

TRƯỜNG TRUNG CẤP Y DƯỢC VẠN HẠNH

2A2, QL1A, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP. HCM

Số Điện Thoại: 02862.768.499

KẾT QUẢ MÔN NGHỀ NGHIỆP ĐẠO ĐỨC NGƯỜI ĐIỀU DƯỠNG- LỚP 23DD01D

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 1					GHI CHÚ
					KIỂM TRA			THI	TB MÔN	
					HỆ SỐ 1	HỆ SỐ 2	TBKT	1	1	
1	231420084	Trần Quốc Khánh	An	17/11/2008	7,5	8,0	7,8	7,5	7,6	
2	231420011	Lê Hà Mai	Anh	01/07/2008	6,0	6,0	6,0	0,0	2,4	
3	231420013	Ngô Thùy	Anh	29/01/2008	6,0	7,0	6,7	7,5	7,2	
4	231420045	Nguyễn Thị Lan	Anh	14/10/2008	7,0	7,0	7,0	6,5	6,7	
5	231420052	Trần Thị Vân	Anh	26/09/2008	9,0	8,0	8,3	7,0	7,5	
6	231420017	Ngô Trần Ngọc Thiên	Ấn	05/10/2007	7,0	6,0	6,3	7,5	7,0	
7	231420015	Nguyễn Hoàng	Ấn	05/11/2008	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0	
8	231420057	Phạm Trịnh Thảo	Bình	24/12/2008	8,0	8,0	8,0	7,0	7,4	
9	231420050	Ngô Ngọc Bảo	Châu	03/02/2008	7,0	7,0	7,0	6,5	6,7	
10	231420085	Phạm Ngọc Bảo	Châu	12/04/2008	6,0	7,0	6,7	7,0	6,9	
11	231420104	Trần Minh	Đức	28/06/2008	7,0	8,0	7,7	0,0	3,1	
12	231420103	Nguyễn Lê Hồng	Hạnh	27/02/2008	7,0	7,0	7,0	7,5	7,3	
13	231420115	Trần Gia	Hân	01/12/2006	8,0	8,0	8,0	7,0	7,4	
14	231420001	Nguyễn Lê Thanh	Hoài	06/07/2008	7,0	7,0	7,0	8,0	7,6	
15	231420008	Trương Gia	Huy	30/10/2007	5,0	6,0	5,7	0,0	2,3	Nghi
16	231420071	Đỗ Khánh	Huyền	09/05/2008	6,0	6,0	6,0	7,0	6,6	
17	231420065	Lê Ngọc	Huyền	12/11/2008	6,0	7,0	6,7	7,5	7,2	
18	231420039	Lã Trường	Khánh	12/05/2008	5,0	6,0	5,7	0,0	2,3	
19	231420110	Huỳnh Đăng	Khoa	27/12/2008	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0	
20	231420100	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	26/09/2002	6,5	7,0	6,8	6,5	6,6	
21	231420038	Vũ Thùy	Linh	21/11/2008	6,0	6,0	6,0	0,0	2,4	
22	231420051	Nguyễn Phương	Mai	19/01/2008	7,0	7,0	7,0	7,5	7,3	
23	231420105	Hồ Vũ Quốc	Minh	25/10/2008	6,0	6,5	6,3	6,5	6,4	
24	231420043	Nguyễn Ngọc Trà	My	11/10/2008	7,0	7,0	7,0	7,5	7,3	
25	231420030	Lê Nguyễn Ngọc	Ngân	12/10/2008	7,0	7,0	7,0	0,0	2,8	
26	231420112	Phạm Võ Thu	Ngân	23/06/2008	8,0	8,0	8,0	9,0	8,6	
27	231420029	Lê Hồng	Ngọc	03/04/2008	6,0	7,0	6,7	7,5	7,2	
28	231420061	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	11/03/2008	7,0	6,0	6,3	6,5	6,4	
29	231420092	Đoàn Nhật Yên	Nhi	15/07/2008	6,0	7,5	7,0	8,0	7,6	
30	231420114	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	13/02/2008	6,0	6,0	6,0	0,0	2,4	
31	231420075	Triệu Bảo	Nhi	02/05/2008	6,0	7,0	6,7	8,0	7,5	
32	231420076	Lâm Tâm	Như	03/04/2008	7,0	7,5	7,3	8,0	7,7	
33	231420037	Nguyễn Tuyết	Như	10/11/2008	5,0	5,0	5,0	0,0	2,0	
34	231420027	Nguyễn Ngọc Khánh	Phụng	27/12/2008	9,0	8,0	8,3	7,5	7,8	
35	231420041	Trần Thị Thu	Phượng	20/12/2008	7,0	8,0	7,7	7,0	7,3	
36	231420062	Dương Hồng	Phượng	13/01/2008	7,5	7,0	7,2	8,0	7,7	
37	231420036	Phạm Bá Minh	Quân	01/10/2008	6,0	5,0	5,3	7,5	6,6	
38	231420005	Nguyễn Minh	Quý	21/04/2008	6,0	5,0	5,3	0,0	2,1	Nghi
39	231420067	Bùi Võ Như	Quỳnh	25/03/2008	8,0	7,0	7,3	8,0	7,7	
40	231420064	Đông Lưu Như	Quỳnh	06/09/2008	8,0	8,0	8,0	7,0	7,4	
41	231420007	Triệu Như	Quỳnh	21/10/2008	7,0	6,0	6,3	7,5	7,0	
42	231420090	Trương Minh	Tài	03/04/2008	6,0	7,0	6,7	6,5	6,6	
43	231420033	Phan Tấn	Toàn	07/01/2008	7,0	7,5	7,3	7,0	7,1	
44	231420022	Nguyễn Diệp Khả	Tú	'09/08/2007	5,0	5,0	5,0	0,0	2,0	
45	231420078	Phạm Thanh	Thảo	27/05/2008	7,0	7,0	7,0	0,0	2,8	
46	231420049	Trịnh Trần Minh	Thu	14/09/2008	6,5	6,5	6,5	0,0	2,6	
47	231420059	Nguyễn Thị Anh	Thư	01/02/2008	6,0	6,0	6,0	7,0	6,6	
48	231420024	Trần Phạm Bảo	Thy	16/06/2008	6,0	7,0	6,7	7,0	6,9	
49	231420094	Nguyễn Võ Thanh	Trang	17/01/2008	6,0	7,5	7,0	7,0	7,0	
50	231420042	Dương Quỳnh	Trâm	12/11/2008	6,0	7,0	6,7	7,5	7,2	
51	231420016	Trần Quý	Trí	25/01/2008	6,0	6,0	6,0	0,0	2,4	
52	231420012	Nguyễn Thị Hải	Vân	11/06/2008	7,0	6,0	6,3	8,0	7,3	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 1					GHI CHÚ
					KIỂM TRA			THI	TB MÔN	
					HỆ SỐ 1	HỆ SỐ 2	TBKT	1	1	
53	231420026	Đỗ Thị Tuyết	Vy	01/05/2008	6,0	7,0	6,7	6,5	6,6	
54	231420068	Đỗ Trần Ái	Vy	24/07/2008	6,5	6,5	6,5	0,0	2,6	
55	231420054	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	29/11/2008	7,0	7,0	7,0	0,0	2,8	
56	231420072	Trần Nguyễn Thảo	Vy	28/10/2008	6,0	7,0	6,7	6,0	6,3	
57	231420098	Mai Hoàn	Yên	28/02/2008	6,0	6,0	6,0	8,0	7,2	
58	231420096	Trần Thị Kim	Yên	21/11/2008	6,0	6,0	6,0	6,5	6,3	